TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) - Kỳ III: Dữ liệu và quản trị nguy cơ - Nền tảng của hệ thống an toàn thực phẩm hiện đại

13:24 02/08/2026

Quản lý nguy cơ chỉ có thể hiệu quả khi dữ liệu về sản phẩm, doanh nghiệp, kết quả kiểm nghiệm, sự cố và lịch sử tuân thủ được kết nối, cập nhật xuyên suốt. Từ yêu cầu đó, Báo cáo về chính sách Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) đề xuất xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu an toàn thực phẩm quốc gia liên thông, ứng dụng công nghệ và xác lập trách nhiệm của các chủ thể trong toàn bộ chuỗi thực phẩm, tạo nền tảng cho cảnh báo sớm, truy xuất nguồn gốc và quản lý theo nguy cơ.



Dữ liệu và quản trị nguy cơ - Nền tảng của hệ thống an toàn thực phẩm hiện đại (Ảnh minh họa)

Hệ thống dữ liệu liên thông - Nền tảng của quản lý theo nguy cơ

Theo Báo cáo về chính sách Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi), hệ thống thông tin về an toàn thực phẩm được định hướng xây dựng thống nhất từ Trung ương đến địa phương, tạo nền tảng quản lý xuyên suốt toàn bộ chuỗi cung ứng. Hệ thống dự kiến thu thập thông tin về cơ sở kinh doanh thực phẩm, vòng đời của từng sản phẩm từ sản xuất, lưu thông đến sử dụng, các phản ánh về vi phạm, sự cố an toàn thực phẩm cùng những dữ liệu khác phục vụ yêu cầu quản lý.

Điều đó cho thấy dữ liệu không chỉ được hình thành tại thời điểm cơ sở đăng ký hoặc công bố sản phẩm mà cần tiếp tục được cập nhật trong suốt quá trình sản xuất, kinh doanh và lưu thông. Đây là cơ sở để theo dõi quá trình tuân thủ của cơ sở sản xuất, kinh doanh và phục vụ truy xuất khi xảy ra sự cố.

Theo Báo cáo, hệ thống thông tin còn được định hướng kết nối với nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành, gồm dữ liệu đăng ký doanh nghiệp; dữ liệu xuất nhập khẩu thực phẩm do Bộ Tài chính quản lý; dữ liệu về cơ sở sản xuất ban đầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; dữ liệu về cơ sở xuất nhập khẩu của Bộ Công Thương; cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng của Bộ Khoa học và Công nghệ cùng dữ liệu của các bộ, ngành khác theo yêu cầu quản lý. Việc liên thông này nhằm khắc phục tình trạng thông tin còn phân tán giữa các cơ quan, qua đó hình thành bức tranh đầy đủ hơn về sản phẩm và các chủ thể trong chuỗi cung ứng.

Báo cáo cũng đề xuất lộ trình yêu cầu cơ sở kinh doanh thực phẩm lưu trữ đầy đủ thông tin dưới dạng cơ sở dữ liệu, cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu và từng bước kết nối với hệ thống thông tin an toàn thực phẩm. Đây là điều kiện để doanh nghiệp không chỉ thực hiện việc khai báo thông tin khi hoàn thành thủ tục mà còn duy trì, cập nhật dữ liệu trong suốt quá trình sản xuất, kinh doanh. Việc phân quyền truy cập thông tin được đặt ra tương ứng với trách nhiệm của cơ quan quản lý ở từng cấp, từng lĩnh vực, bảo đảm cơ quan từ Trung ương đến địa phương có thể tiếp cận dữ liệu cần thiết để phân tích nguy cơ, phòng ngừa, xử lý sự cố và truy xuất nguồn gốc.

Trong mô hình này, dữ liệu không thay thế hoạt động kiểm tra, thanh tra hay hậu kiểm mà tạo cơ sở để các hoạt động đó được triển khai đúng trọng tâm, dựa trên kết quả phân tích nguy cơ. Thay vì lựa chọn đối tượng kiểm tra chủ yếu theo kế hoạch định kỳ, cơ quan quản lý có thể căn cứ vào kết quả đánh giá nguy cơ, thông tin về sự cố, lịch sử tuân thủ và dữ liệu kiểm nghiệm để xác định sản phẩm hoặc cơ sở cần được giám sát chặt chẽ hơn. Đây cũng là nền tảng để phương thức quản lý theo nguy cơ được vận hành hiệu quả trong toàn bộ chuỗi thực phẩm.



Việc số hóa toàn bộ dữ liệu và xử lý thủ tục hành chính trên môi trường mạng được định hướng triển khai xuyên suốt vòng đời của thực phẩm

Công nghệ số giúp dữ liệu phát huy giá trị

Theo Báo cáo về chính sách Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi), việc số hóa toàn bộ dữ liệu và xử lý thủ tục hành chính trên môi trường mạng được định hướng triển khai xuyên suốt vòng đời của thực phẩm. Mục tiêu là bảo đảm tính minh bạch của thông tin, tăng cường khả năng truy xuất nguồn gốc, kết nối và chia sẻ dữ liệu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn và hội nhập quốc tế.

Báo cáo cũng đề xuất nghiên cứu ứng dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và các công nghệ số tiên tiến trong hoạt động kiểm nghiệm, phân tích nguy cơ, phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố; đồng thời hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý sản phẩm không bảo đảm an toàn. Tuy nhiên, công nghệ không được xem là mục tiêu tự thân mà là công cụ hỗ trợ cơ quan quản lý thu thập, phân tích và khai thác dữ liệu để nhận diện nguy cơ, nâng cao hiệu quả quản lý an toàn thực phẩm.

Để kết nối dữ liệu trong toàn bộ chuỗi cung ứng, Báo cáo đề xuất quản lý thông qua mã số, mã vạch, nhãn điện tử và các nền tảng số. Những công cụ này giúp nhận diện sản phẩm, kết nối dữ liệu giữa các khâu sản xuất, chế biến, phân

phối và tiêu dùng. Khi xảy ra sự cố, hệ thống dữ liệu được kỳ vọng hỗ trợ xác định nguồn gốc nguyên liệu, cơ sở sản xuất, quá trình lưu thông và phạm vi sản phẩm đã được phân phối, tạo cơ sở cho hoạt động truy xuất, thu hồi và xử lý.

Bên cạnh đó, dữ liệu được thu thập, lưu trữ và phân tích để phục vụ công tác kiểm tra, hậu kiểm, thanh tra, cảnh báo và xử lý vi phạm. Theo Báo cáo, cách tiếp cận này giúp cơ quan quản lý không chỉ phản ứng khi sự cố đã xảy ra mà còn từng bước chủ động phát hiện dấu hiệu bất thường và các nguy cơ tiềm ẩn, qua đó nâng cao hiệu quả phòng ngừa.

Việc ứng dụng công nghệ số, mã số, mã vạch, nhãn điện tử và hệ thống truy xuất cũng được đặt ra cùng với yêu cầu bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu. Báo cáo nhấn mạnh việc tuân thủ các nguyên tắc về bảo mật thông tin, quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu trong toàn bộ quá trình thu thập, lưu trữ, xử lý và chia sẻ thông tin.

Nhìn tổng thể, định hướng số hóa trong Báo cáo về chính sách Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) không chỉ dừng ở việc thay thế hồ sơ giấy bằng hồ sơ điện tử mà hướng tới xây dựng một hạ tầng dữ liệu phục vụ quản lý trong toàn bộ chuỗi thực phẩm. Khi dữ liệu được cập nhật và kết nối, hoạt động cảnh báo, hậu kiểm, truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm sẽ có thêm cơ sở để được triển khai kịp thời, đúng trọng tâm và hiệu quả hơn.



Lào Cai thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2026

Trách nhiệm được kết nối trong toàn bộ chuỗi thực phẩm

Dữ liệu chỉ phát huy giá trị khi được tạo lập, cập nhật và chia sẻ bởi các chủ thể tham gia chuỗi thực phẩm. Theo Báo cáo về chính sách Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi), chủ trương được đặt ra là kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng thống nhất một đầu mối từ Trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, thống nhất đầu mối quản lý không đồng nghĩa với việc mọi trách nhiệm đều tập trung vào một cơ quan. Quản lý theo chuỗi đòi hỏi trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các chủ thể trung gian được xác lập rõ ràng, kết nối xuyên suốt từ sản xuất ban đầu đến tiêu dùng.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước, Báo cáo đặt ra yêu cầu phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm, đồng thời tăng cường phối hợp giữa các cơ quan. Việc xây dựng hệ thống thông tin thống nhất không chỉ tạo điều kiện để mỗi cơ quan quản lý tốt lĩnh vực được phân công mà còn hỗ trợ chia sẻ dữ liệu phục vụ kiểm tra, cảnh báo và xử lý sự cố an toàn thực phẩm.

Đối với doanh nghiệp, trách nhiệm không dừng ở việc đáp ứng điều kiện sản xuất hoặc hoàn thành hồ sơ công bố sản phẩm. Báo cáo đề xuất cơ sở sản xuất, kinh doanh phải duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; lưu giữ thông tin về sản phẩm, nguyên liệu, quá trình sản xuất và phân phối; cung cấp dữ liệu khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; đồng thời phối hợp truy xuất và thu hồi sản phẩm không bảo đảm an toàn. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đứng tên công bố sản phẩm cũng được định hướng hoàn thiện rõ hơn nhằm khắc phục những khoảng trống của Luật hiện hành.

Đối với chủ quản nền tảng thương mại điện tử, Báo cáo đặt các nền tảng này vào chuỗi trách nhiệm trong quản lý an toàn thực phẩm. Theo đó, nền tảng được định hướng xây dựng cơ chế kiểm duyệt, yêu cầu cơ sở kinh doanh cung cấp hồ sơ liên quan khi đăng tải từng sản phẩm và chịu trách nhiệm liên đới nếu không thực hiện các biện pháp kiểm duyệt cần thiết, dẫn đến sự cố hoặc thiệt hại cho người tiêu dùng.

Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và hiệp hội ngành hàng, Báo cáo khuyến khích tham gia giám sát hoạt động của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; cung cấp thông tin về hành vi vi phạm, sự cố an toàn thực phẩm; đồng thời tăng cường truyền thông nhằm nâng cao ý thức tuân thủ của các tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi thực phẩm.

Vai trò của chính quyền địa phương cũng được thể hiện rõ hơn trong quản lý thức ăn đường phố và cơ sở cung cấp suất ăn tập thể. Chính phủ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc lập danh mục theo dõi các cơ sở

trên địa bàn; kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm; thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn sự cố; tiếp nhận phản ánh, báo cáo nhanh; giám sát, xử lý và cập nhật thông tin vi phạm, cảnh báo, ngộ độc vào hệ thống thông tin.



Lực lượng chức năng tỉnh Lào Cai tăng cường kiểm tra, bảo đảm an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể, trường học

Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thức ăn đường phố hoặc cung cấp suất ăn tập thể, Báo cáo đề xuất trách nhiệm lưu giữ thông tin về nguồn gốc nguyên liệu bằng hóa đơn, chứng từ, sổ ghi chép hoặc hình thức phù hợp khác để phục vụ truy xuất khi cần thiết. Các cơ sở đồng thời phải thực hiện cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm và thông báo với cơ quan có thẩm quyền tại địa phương về thông tin của tổ chức, cá nhân và địa điểm kinh doanh. Những quy định theo định hướng này cho thấy quản lý theo chuỗi không chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp sản xuất quy mô lớn hoặc sản phẩm bao gói sẵn mà còn hướng tới các loại hình gắn trực tiếp với đời sống hằng ngày.

Hiện nay, quá trình xây dựng Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) vẫn đang tiếp tục và các chính sách được đề xuất sẽ còn được nghiên cứu, hoàn thiện trước khi trình Quốc hội xem xét, thông qua. Tuy nhiên, xuyên suốt quá trình xây dựng dự thảo của Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) đều đã thể hiện khá rõ những định hướng đổi mới trong tư duy quản lý.

Nếu như trước đây, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm chủ yếu tập trung vào kiểm soát từng khâu, chú trọng điều kiện trước khi sản phẩm lưu hành và xử lý

khi xảy ra vi phạm thì các chính sách được đề xuất đang hướng tới một mô hình quản lý xuyên suốt toàn bộ chuỗi thực phẩm. Trong đó, việc phân loại theo nguy cơ, tăng cường hậu kiểm, xây dựng hệ thống dữ liệu liên thông, ứng dụng công nghệ số và xác lập rõ trách nhiệm của từng chủ thể được xem là những trụ cột để nâng cao hiệu quả quản lý.

Với cách tiếp cận như vậy, quản lý an toàn thực phẩm đang được định hướng chuyển dần từ phản ứng khi sự cố xảy ra sang chủ động nhận diện, phòng ngừa nguy cơ; từ quản lý phân tán sang quản trị dựa trên dữ liệu và sự phối hợp của toàn bộ hệ thống. Đây cũng là quan điểm, định hướng được đặt ra trong quá trình hoàn thiện dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) nhằm hướng tới mục tiêu bảo vệ sức khỏe người dân, đồng thời tạo môi trường minh bạch, thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

Hải Minh